

Số : 164/TB - BVTMH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO

V/v danh sách kết quả điểm phỏng vấn (vòng 2) xét tuyển viên chức năm 2020

Căn cứ Công văn số 2681/SYT-TCCB ngày 11.5.2020 của Sở Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2020 của Bệnh viện Tai Mũi Họng;

Thực hiện Kế hoạch số 223/KH-BVTMH ngày 15.4.2020 của Bệnh viện Tai Mũi Họng về việc tuyển dụng viên chức năm 2020;

Nay Bệnh viện Tai Mũi Họng thông báo danh sách kết quả điểm phỏng vấn (vòng 2) xét tuyển viên chức năm 2020.

(Đính kèm danh sách kết quả điểm phỏng vấn (vòng 2) xét tuyển viên chức năm 2020)./. 

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- 21 Khoa Phòng;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC 



TS.BS. Lê Trần Quang Minh

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM PHÒNG VẤN (VÒNG 2)
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp đăng ký	Tên CDNN	Mã CDNN	Điểm tương đương ưu tiên (nếu có)	Điểm theo công thức Đợt tương đương ưu tiên (nếu có)	Điểm kiến thức chung (60 điểm)	Điểm chuyên môn (40 điểm)	Điểm tổng cộng (tối đa 100 điểm)	Kết quả
				Trình độ	Chuyên môn									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Hoàng Thế Toàn	11/08/1986	Nam	Thạc sĩ - Chuyên khoa I Nội trú	Tai Mũi Họng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03			59.3	40.0	99.3	Đạt
2	Lưu Thị Thủy Tiên	07/03/1986	Nữ	Thạc sĩ - Chuyên khoa I Nội trú	Tai Mũi Họng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03			59.7	40.0	99.7	Đạt
3	Đỗ Mai Trang	16/05/1988	Nữ	Thạc sĩ	Tai Mũi Họng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03			59.7	40.0	99.7	Đạt
4	Hồ Kim Thương	01/02/1989	Nữ	Thạc sĩ	Tai Mũi Họng	Kiểm tra hồ sơ bệnh án- Phụ trách y tế cơ quan	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03			60.0	40.0	100.0	Đạt
5	Nguyễn Quốc Huy	18/04/1986	Nam	Thạc sĩ	Tai Mũi Họng	Kiểm tra hồ sơ bệnh án- Phụ trách y tế cơ quan	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03			59.3	40.0	99.3	Đạt
6	Nguyễn Thanh Tuấn	02/01/1985	Nam	Thạc sĩ	Tai Mũi Họng	Phụ trách hoạt động Quản lý chất lượng Bệnh viện	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03			60.0	40.0	100.0	Đạt
7	Nguyễn Công Huyền Tôn Nữ Cẩm Tú	14/12/1983	Nữ	Chuyên khoa I Nội trú	Tai Mũi Họng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03			60.0	40.0	100.0	Đạt
8	Lê Hồ Băng Tâm	10/12/1988	Nữ	Thạc sĩ	Tai Mũi Họng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03			60.0	40.0	100.0	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp đăng ký			Đổi tương đương ưu tiên (nếu có)	Điểm cộng theo Đổi tương đương ưu tiên (nếu có)	Điểm kiến thức chung (60 điểm)	Điểm chuyên môn (40 điểm)	Điểm tổng cộng (tối đa 100 điểm)	Kết quả
				Trình độ	Chuyên môn	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên CDNN	Mã CDNN						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
9	Nguyễn Thanh Tùng	25/10/1983	Nam	Thạc sĩ - Chuyên khoa I	Tai Mũi Họng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03			59.7	40.0	99.7	Đạt
10	Nguyễn Hữu Thường	12/04/1983	Nam	Chuyên khoa I Nội trú	Tai Mũi Họng Phẫu thuật tạo hình	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03			60.0	40.0	100.0	Đạt
11	Lê Danh Ngọc	18/11/1988	Nam	Thạc sĩ	Tai Mũi Họng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03			59.7	40.0	99.7	Đạt
12	Chu Phạm Liên	01/01/1985	Nữ	Chuyên khoa I	Tai Mũi Họng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03			60.0	40.0	100.0	Đạt
13	Nguyễn Thị Huyền Trâm	07/12/1988	Nữ	Thạc sĩ	Dược học (Kiểm nghiệm thuốc và độc chất)	Phụ trách hành chính trang thiết bị, vật tư tiêu hao	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22			59.3	40.0	99.3	Đạt
14	Nguyễn Hương Giang	11/07/1992	Nữ	Thạc sĩ	Dược học (Dược lý và dược lâm sàng)	Dược sĩ Tổ trưởng tổ kho	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22			59.3	40.0	99.3	Đạt
15	Đỗ Hoàng Anh	12/10/1994	Nữ	Cao đẳng	Dược	Bán thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23			58.0	40.0	98.0	Đạt
16	Lưu Giai Mẫn	21/01/1994	Nữ	Cao đẳng	Dược	Bán thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23			56.0	40.0	96.0	Đạt
17	Nguyễn Thị Mai Hương	20/04/1995	Nữ	Cao đẳng	Kỹ thuật dược	Bán thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23			55.3	40.0	95.3	Đạt
18	Nguyễn Thúy Hằng	02/02/1988	Nữ	Trung cấp	Dược	Bán thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23			51.3	40.0	91.3	Đạt
19	Phạm Hoàng Trúc Phương	19/10/1997	Nữ	Trung cấp	Dược	Bán thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23			59.3	40.0	99.3	Đạt
20	Lê Ngọc Thùy Dung	11/08/1984	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	Nghiên cứu khoa học- Đào tạo- Website	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12			60.0	40.0	100.0	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp đăng ký		Điểm tương đương ưu tiên (nếu có)	Điểm cộng theo Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm kiến thức chung (60 điểm)	Điểm chuyên môn (40 điểm)	Điểm tổng cộng (tối đa 100 điểm)	Kết quả	
				Trình độ	Chuyên môn	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên CDNN							Mã CDNN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
21	Thái Ngọc Nhật Minh	11/04/1987	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	V.08.05.12			60.0	40.0	100.0	Đạt
22	Lê Hoàng Oanh	05/12/1988	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	V.08.05.12			60.0	40.0	100.0	Đạt
23	Hồ Thị Phương Duyên	02/11/1994	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	V.08.05.12			50.0	40.0	90.0	Đạt
24	Trần Thị Kim Thủy	12/07/1987	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	V.08.05.12			60.0	40.0	100.0	Đạt
25	Vân Kim Hoàng Ngân	20/12/1981	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	Điều dưỡng hành chánh khoa khám bệnh	Điều dưỡng hàng III	V.08.05.12			60.0	40.0	100.0	Đạt
26	Trương Minh Trung	23/10/1984	Nam	Cử nhân	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	V.08.05.12			50.0	40.0	90.0	Đạt
27	Hồ Thị Diễm Kiều	07/11/1990	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	V.08.05.12			60.0	40.0	100.0	Đạt
28	Nguyễn Thị Phương Chi	11/05/1988	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	V.08.05.12			50.0	40.0	90.0	Đạt
29	Thái Thị Thùy Trang	06/03/1987	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	V.08.05.12			55.0	40.0	95.0	Đạt
30	Nguyễn Thùy Dương	08/03/1983	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	V.08.05.12			60.0	40.0	100.0	Đạt
31	Phan Thị Huỳnh Nhi	20/06/1986	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	V.08.05.12			55.0	40.0	95.0	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp đăng ký		Đổi tương đương ưu tiên (nếu có)	Điểm cộng theo Đổi tương đương ưu tiên (nếu có)	Điểm kiến thức chung (60 điểm)	Điểm chuyên môn (40 điểm)	Điểm tổng cộng (tối đa 100 điểm)	Kết quả	
				Trình độ	Chuyên môn	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên CDNN							Mã CDNN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
32	Lê Thị Hồng Thuý	12/02/1990	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc khách hàng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			58.7	40.0	98.7	Đạt
33	Mai Thị Trúc Phương	06/03/1995	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phụ trách công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, website bệnh viện	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			60.0	40.0	100.0	Đạt
34	Nguyễn Thị Cẩm Loan	31/10/1993	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			58.7	40.0	98.7	Đạt
35	Mai Thị Thảo Nhi	26/03/1997	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			60.0	40.0	100.0	Đạt
36	Võ Nguyễn Hồng Hạnh	07/11/1997	Nữ	Trung cấp	Điều dưỡng	Chăm sóc khách hàng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			60.0	40.0	100.0	Đạt
37	Vưu Văn Lợi	01/03/1993	Nam	Trung cấp	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			55.0	40.0	95.0	Đạt
38	Vũ Quang Huy	21/02/1989	Nam	Trung cấp	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			58.7	40.0	98.7	Đạt
39	Trần Ngọc Hiền	30/08/1996	Nữ	Trung cấp	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			60.0	40.0	100.0	Đạt
40	Lê Thị Ngân	23/04/1990	Nữ	Trung cấp	Điều dưỡng	Điều dưỡng phòng khám	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			60.0	40.0	100.0	Đạt
41	Lê Bích Hương	01/06/1985	Nữ	Trung cấp	Điều dưỡng	Điều dưỡng phòng khám	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			60.0	40.0	100.0	Đạt
42	Nguyễn Công Danh	04/06/1997	Nam	Trung cấp	Điều dưỡng	Tiếp liệu thanh trùng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			55.0	40.0	95.0	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp đăng ký			Đổi tương đương ưu tiên (nếu có)	Điểm cộng theo Đổi tương đương ưu tiên (nếu có)	Điểm kiến thức chung (60 điểm)	Điểm chuyên môn (40 điểm)	Điểm tổng cộng (tối đa 100 điểm)	Kết quả
				Trình độ	Chuyên môn	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên CDNN	Mã CDNN						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
43	Nguyễn Hưng Seng	08/06/1996	Nam	Trung cấp	Điều dưỡng	Tiếp liệu thanh trùng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			50.0	35.0	85.0	Đạt
44	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	14/06/1993	Nữ	Trung cấp	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			60.0	40.0	100.0	Đạt
45	Huỳnh Ngọc Quốc	16/07/1992	Nam	Trung cấp	Điều dưỡng	Tiếp liệu thanh trùng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự (có nộp QĐ xuất ngũ)	cộng 2,5 điểm	60.0	40.0	100.0	Đạt
46	Lê Thị Kim Yến	28/02/1989	Nữ	Trung cấp	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			60.0	35.0	95.0	Đạt
47	Trần Thụy Hồng Anh	07/11/1993	Nữ	Trung cấp	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			60.0	40.0	100.0	Đạt
48	Hồ Thị Tường Vy	10/12/1990	Nữ	Cử nhân	Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Y (Xét nghiệm), Giải phẫu bệnh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18			60.0	40.0	100.0	Đạt
49	Nguyễn Đức Anh	08/02/1993	Nam	Cử nhân	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Kỹ thuật Y (X-Quang)	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18			60.0	40.0	100.0	Đạt
50	Mai Ngọc Minh	20/12/1989	Nam	Cao đẳng	Kỹ thuật Điện	Kỹ thuật	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08			59.7	40.0	99.7	Đạt
51	Vũ Trọng Nam	02/04/1982	Nam	Cử nhân	Luật	Chăm sóc khách hàng	Chuyên viên	01.003			56.3	38.7	95.0	Đạt
52	Đào Thị Kim Phụng	01/01/1993	Nữ	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán thu viện phí ngoại trú, bảo hiểm ngoại trú	Kế toán viên trung cấp	06.032			55.7	40.0	95.7	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp đăng ký	Tên CDNN	Mã CDNN	Điểm tương đương ưu tiên (nếu có)	Điểm cộng theo Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm kiến thức chung (60 điểm)	Điểm chuyên môn (40 điểm)	Điểm tổng cộng (tối đa 100 điểm)	Kết quả
				Trình độ	Chuyên môn									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
53	Phạm Đức Dũng	18/05/1994	Nam	Cao đẳng	Kế toán	Kế toán thu viện phí ngoại trú, bảo hiểm ngoại trú	Kế toán viên trung cấp	06.032			57.3	40.0	97.3	Đạt
54	Nguyễn Cao Trí	30/10/1992	Nam	Cao đẳng	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán thu viện phí ngoại trú, bảo hiểm ngoại trú	Kế toán viên trung cấp	06.032			57.3	40.0	97.3	Đạt
55	Trần Cao Trọng	14/03/1995	Nam	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính)	Kế toán thu viện phí ngoại trú, bảo hiểm ngoại trú	Kế toán viên	06.031			59.7	40.0	99.7	Đạt

Thư ký Hội đồng

CN. Phạm Thái Thanh Trà

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TS.BS. Lê Trần Quang Minh